

**2. Hồ sơ**

STT	Tên hồ sơ lưu	Người lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1.	Hợp đồng vận chuyển xử lý chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm.	NV tổ đấu thầu	Tổ đấu thầu, Khoa KSNK	5 năm
2.	Hợp đồng vận chuyển- xử lý chất thải rắn thông thường	NV hành chính NV tổ đấu thầu	Phòng hành chính, Khoa KSNK, Tổ đấu thầu	5 năm
3.	Hợp đồng mua bán chất thải tái chế	NV phòng Điều Dưỡng	Phòng Điều Dưỡng, Khoa KSNK	5 năm
4.	Biên bản bàn giao chất thải thông thường	NV hành chính	Phòng hành chính, Khoa KSNK, Tổ đấu thầu	5 năm
5.	Biên bản bàn giao chất thải tái chế.	NV kế toán	Phòng Kế toán, Phòng Điều Dưỡng, Khoa KSNK	5 năm
6.	Sổ bàn giao chất thải lây nhiễm	NV phòng hành chính, NV khoa KSNK	Khoa KSNK	5 năm

**3. Phụ lục**

Phụ lục 1 QT.03.KSNK:  
 Phụ lục 2 QT.03.KSNK:  
 Phụ lục 3 QT.03.KSNK:  
 Phụ lục 4 QT.03.KSNK:

BM.01:  
 BM.02:

Phân loại chất thải  
 Cô lập, thu gom, vận chuyển, lưu giữ chất thải.  
 Hướng dẫn tái chế chất thải  
 Tiêu chuẩn phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn trong Bệnh viện  
 Biên bản bàn giao chất thải tái chế  
 Các loại sổ bàn giao chất thải lây nhiễm

**PHỤ LỤC 1****PHÂN LOẠI CHẤT THẢI Y TẾ****1. CHẤT THẢI Y TẾ THÔNG THƯỜNG**

- Bao gồm:

- + Giấy, báo, tài liệu, hoa, vật liệu đóng gói và các đồ dùng cá nhân khác thải bỏ trong sinh hoạt;
  - + Bao bì chất liệu bột giấy, nilon, can nhựa không chứa các hoá chất độc hại;
  - + Bông, gạc và các vật liệu, dụng cụ chăm sóc người bệnh không sắc nhọn, không dính máu, dịch cơ thể;
  - + Vỏ chai dịch truyền bằng nhựa, thủy tinh không dính máu, dịch cơ thể hoặc các hoá chất nguy hại;
  - + Thức ăn thừa và các vỏ hộp chứa thức ăn;
- Những chất thải trên đều phải coi là chất thải lâm sàng nguy hại nếu phát sinh từ buồng bệnh cách ly.*
- + Lá cây, chất thải gom từ sân nhà và từ các khu vực ngoại cảnh trong bệnh viện.
  - + Sản phẩm thải lỏng không nguy hại.

- *Phương tiện thu gom*: Thùng/túi nilon màu xanh. Bệnh viện trang bị 2 loại thùng/túi thu gom: loại nhỏ: 10-20 lít và loại to: 150 - 200 lít.

- *Nơi đặt thùng/túi thu gom*: Buồng bệnh, buồng kỹ thuật (loại nhỏ); nơi tập trung chất thải của khoa (loại to); nơi tập trung chất thải của bệnh viện (loại to).

- *Thời gian lưu giữ tối đa*: Tại khoa là 24 giờ, tại bệnh viện là 48 giờ.

**2. CHẤT THẢI LÂY NHIỄM****a, Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn**

- Bao gồm:

- + Vật liệu dây máu, dịch cơ thể và chất bài tiết của người bệnh (bông, băng, gạc, dây truyền máu, ống dẫn lưu, ống hút dịch, v.v.), găng tay cao su đã sử dụng.
- + Các mô và cơ quan người (dù nhiễm khuẩn hay không nhiễm khuẩn).
- + Các chất thải của động vật, xác súc vật bị nhiễm khuẩn hoặc được tiêm các tác nhân lây nhiễm.
- + Mọi loại chất thải phát sinh từ buồng cách ly.

- *Nơi đặt thùng/túi thu gom*: Trên xe tiêm, buồng bệnh, buồng kỹ thuật (loại nhỏ); nơi tập trung chất thải của bệnh viện (loại to).

- *Thời gian lưu giữ tối đa*: Tại khoa là 24 giờ, tại bệnh viện là 48 giờ khi không có tủ bảo ôn. Một tuần khi chứa ở trong tủ bảo ôn dưới 8°C.

**b, Chất thải lây nhiễm sắc nhọn**

- *Bao gồm*: Kim tiêm, dao mổ, pi-pet, lam kính xét nghiệm, đĩa nuôi cấy bằng thủy tinh, các lọ thủy tinh dính máu hay các vật sắc nhọn khác.

- *Phương tiện thu gom*: Thùng/hộp kháng trùng màu vàng.
- *Nơi đặt thùng/hộp thu gom*: Trên xe tiêm và xe thủ thuật.
- *Thời gian lưu giữ tối đa*: Tại khoa là 24 giờ, tại bệnh viện là 48 giờ khi không có tủ bảo ôn . 1 tuần khi có tủ bảo ôn dưới 8<sup>0</sup>C

**c, Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao phát sinh từ phòng xét nghiệm**

- *Bao gồm*:
  - + Găng tay, lam kính, ống nghiệm;
  - + Môi trường nuôi cấy và các dụng cụ lưu giữ các tác nhân lây nhiễm ở trong phòng xét nghiệm, các đĩa nuôi cấy bằng nhựa và các dụng cụ sử dụng để cấy chuyển, phân lập, v.v.
  - + Bệnh phẩm thừa sau sinh thiết/xét nghiệm/nuôi cấy;
  - + Túi đựng máu, khối hồng cầu, huyết tương.
- *Phương tiện thu gom*: Thùng/túi nilon màu vàng.
- *Nơi đặt thùng/túi thu gom*: Buồng xét nghiệm (loại nhỏ); nơi tập trung chất thải của bệnh viện (loại to).
- *Thời gian lưu giữ tối đa*: Tại khoa là 24 giờ, tại bệnh viện là 48 giờ khi không có tủ bảo ôn . 1 tuần khi có tủ bảo ôn dưới 8<sup>0</sup>C
- *Phương pháp xử lý tại chỗ*: Được tiệt khuẩn tại chỗ bằng phương pháp hấp ướt trước khi vận chuyển đến nơi tập trung chất thải lâm sàng của bệnh viện. Đơn vị nào không có thiết bị tiệt khuẩn bằng nhiệt ướt thì có thể khử khuẩn bằng hoá chất (javel hoặc alnolit) theo nồng độ của nhà sản xuất khuyến cáo. Khi xử lý chất thải cần đảm bảo mọi bề mặt chất thải được tiếp xúc với tác nhân khử khuẩn đủ thời gian quy định.

**d, Chất thải là mô và cơ quan động vật**

- *Bao gồm*:
  - + Các mô của cơ thể (dù nhiễm khuẩn hay không nhiễm khuẩn);
  - + Các cơ quan, chân, tay, nhau thai, bào thai, v.v;
  - + Xác súc vật từ phòng xét nghiệm.
- *Phương tiện thu gom*: Thùng/ 2 lần túi nilon màu vàng.
- *Nơi đặt thùng/túi thu gom*: Khu vực phẫu thuật, nhà đẻ, buồng xét nghiệm (loại nhỏ); nơi tập trung chất thải của bệnh viện (loại to).
- *Thời gian lưu giữ tối đa*: Tại khoa là 24 giờ, tại bệnh viện là 48 giờ khi không có tủ bảo ôn . 1 tuần khi có tủ bảo ôn dưới 8<sup>0</sup>C .
- Không ngâm khử khuẩn loại chất thải này trước khi chuyển đến nơi tập trung chất thải của bệnh viện.

**e, Chất thải phát sinh từ buồng bệnh nhân truyền nhiễm đặc biệt nguy hiểm**

- *Bao gồm*: Mọi chất thải phát sinh từ buồng bệnh cách ly (bệnh nhân SARS, cúm A H5N1...).

- *Phương tiện thu gom*: Thùng/hộp kháng khuẩn màu vàng thu gom chất thải sắc nhọn; thùng/túi nilon màu vàng (loại nhỏ) thu gom mọi chất thải còn lại (kể cả giấy, thức ăn thừa của bệnh nhân).

- *Nơi đặt thùng/túi thu gom*: Buồng cách ly.

- *Thời gian lưu giữ tối đa*: Tại khoa và tại bệnh viện: 24 giờ.

- *Biện pháp thu gom, vận chuyển, xử lý*: Chất thải được gói kín ngay trong buồng cách ly, đặt túi chất thải vào một túi thu gom khác ngay phía ngoài buồng cách ly; gói kín và vận chuyển thẳng tới nơi tập trung chất thải của bệnh viện. Túi chất thải này được ghi rõ “chất thải lây nhiễm đặc biệt” và được gửi đi thiêu đốt tập trung như những chất thải lâm sàng khác. Tuyệt đối không được mở túi chất thải này trong bất kỳ tình huống nào. Không ngâm khử khuẩn loại chất thải này.

### 3. CHẤT THẢI NHUY HẠI KHÔNG LÂY NHIỄM

**a) Hóa chất thải bỏ bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại;**

- + Formaldehyd và các hoá chất khử khuẩn khác.
- + Các hóa chất quang học.
- + Các hợp chất có halogen: Metylen chlorid, chloroform, freons, trichloro ethylen, halothan.
- + Các hợp chất không có halogen: Xylen, aceton, isopropanol, toluen, ethyl acetat, acetonitril.
- + Kim, lọ thủy tinh đựng thuốc và những chất thải khác liên quan tới quá trình chẩn đoán và điều trị theo phương pháp hoá trị liệu tại bệnh viện.

**b) Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất;**

- + Các thuốc gây độc tế bào.
- + Chất thải dược phẩm: Dược phẩm quá hạn, vỏ lọ chứa các dược phẩm nguy hại, dược phẩm bị nhiễm khuẩn, các loại huyết thanh, vắc xin sống giảm độc lực cần phải thải bỏ.

- *Phương tiện thu gom*: Thùng/túi nilon màu đen.

- *Nơi đặt thùng/túi thu gom*: Buồng xét nghiệm, nơi tập trung chất thải của bệnh viện.

- *Thời gian lưu giữ tối đa*: Tại khoa và bệnh viện là 1 tuần.

**c) Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân và các kim loại nặng;**

- + Nhiệt kế, huyết áp thủy ngân ...

**d) Chất hàn răng amalgam thải bỏ;**

**đ) Chất thải nguy hại khác theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT- BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại (sau đây gọi tắt là Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT).**

**e, Chất thải phóng xạ**

Theo điều 89 Luật Bảo vệ môi trường và Pháp lệnh về an toàn hạt nhân và an toàn bức xạ.

- Bao gồm:

- + Chất thải phóng xạ rắn: Các dụng cụ có dính chất phóng xạ phát sinh khi chẩn đoán và điều trị như kim tiêm, ống nghiệm, chai lọ đựng chất phóng xạ.
- + Chất thải phóng xạ lỏng: Dung dịch phóng xạ còn dư sau khi sử dụng, nước rửa các dụng cụ chứa chất phóng xạ, nước tiểu của người bệnh đang điều trị bằng chất phóng xạ, v.v.

- Phương tiện thu gom: Thùng/túi nilon màu đen.

- Nơi đặt thùng/túi thu gom: Nơi tập trung chất thải của khoa YHHN và Điều trị ung bướu và nơi tập trung chất thải của bệnh viện.

- Lưu giữ chất thải phóng xạ tại khoa:

+ Chất thải phóng xạ lỏng: Được chảy vào 1 trong 2 bể ngầm không thông nhau có độ kín cần thiết để nước thải không thấm ra ngoài, đủ che chắn bức xạ theo quy định, có mái che mưa, có dung tích đủ để cho phép lưu giữ nước thải trong thời gian cần thiết (10 chu kỳ bán rã của đồng vị sống dài nhất trong các đồng vị được thải ra). Một bể nhận nước thải phóng xạ lỏng hàng ngày, trong khi bể kia dùng lưu giữ nước thải phóng xạ chờ thải ra môi trường.

+ Chất thải phóng xạ rắn: Được thu gom trong các túi nilon màu đen, các túi này được đặt trong thùng bằng kim loại có nắp đậy kín. Hàng ngày các túi gom chất thải được đưa vào một trong hai bể cách biệt như đối với chất thải lỏng. Các bể này được xây dựng tại nơi riêng biệt, được che chắn và bảo vệ để chờ phân rã phóng xạ đạt tiêu chuẩn cho phép (lượng bức xạ dưới 1msv), sau đó được thu gom theo các chủng loại chất thải đã qui định.

- Vận chuyển xuống nơi tập trung chất thải của bệnh viện:

Chỉ vận chuyển ra ngoài khu vực phát sinh loại chất thải này khi chất thải đã hết thời gian bán rã và đã được kiểm tra đạt tiêu chuẩn về an toàn bức xạ (Phụ lục 1). Khi bàn giao chất thải cho khoa Chẩn đoán nhiễm khuẩn cần gửi kèm giấy xác nhận chất thải đã đạt tiêu chuẩn về an toàn bức xạ do lãnh đạo khoa ký.

**4. Danh mục và mã chất thải y tế nguy hại bao gồm:**

**DANH MỤC VÀ MÃ CHẤT THẢI Y TẾ**

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**A. Danh mục và mã chất thải y tế nguy hại**

**1. Danh mục và mã chất thải lây nhiễm**

Chất thải lây nhiễm là chất thải có chứa hoặc nghi ngờ chứa tác nhân gây bệnh (vi khuẩn, vi rút, ký sinh trùng, nấm) với mật độ hoặc số lượng đủ để gây bệnh cho con người. Danh mục và mã chất thải lây nhiễm quy định tại bảng dưới đây:

Mã CTNH	Tên chất thải	Tính chất nguy hại chính	Trạng thái (thể tồn tại thông thường)	Ngưỡng CTNH
13 01 01	Chất thải lây nhiễm, gồm:		Rắn	
	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn	SN, LN	Rắn	**
	Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn	LN	Rắn/lỏng	**
	Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao	LN	Rắn, lỏng	**
	Chất thải giải phẫu	LN	Rắn	**

## 2. Danh mục và mã chất thải nguy hại không lây nhiễm

Mã CTNH	Tên chất thải	Tính chất nguy hại chính	Trạng thái (thể tồn tại thông thường)	Ngưỡng CTNH
13 01 02	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	Đ, ĐS	Rắn/Lỏng	*
13 01 03	Dược phẩm thải bỏ thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	Đ	Rắn/lỏng	**
13 01 04	Chất hàn răng amalgam thải bỏ	Đ	Rắn	**
13 03 02	Các thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng có chứa thủy ngân và các kim loại nặng	Đ, ĐS	Rắn	**
	Chất thải nguy hại khác, gồm:			
16 01 06	Bóng đèn huỳnh quang thải bỏ	Đ, ĐS	Rắn	**
16 01 08	Các loại dầu mỡ thải	Đ, ĐS, C	Rắn/Lỏng	**
16 01 12	Pin, ắc quy thải bỏ	Đ, ĐS, AM	Rắn	**
16 01 13	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (khác với các loại nêu tại mã 16 01 06, 16 01 12) có các linh kiện điện tử (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt	Đ, ĐS	Rắn	**



	ngưỡng chất thải nguy hại thải bỏ			
18 01 01	Bao bì mềm, giẻ lau thải (từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nhiễm dầu mỡ; chứa các hóa chất độc hại) thải bỏ.	Đ, ĐS	Rắn	*
18 01 04	Chất thải là vỏ chai thuốc, lọ thuốc, các dụng cụ dính thuốc thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất	Đ, ĐS	Rắn	*
18 02 01	Chất hấp thụ, vật liệu lọc thải bỏ từ quá trình xử lý khí thải	Đ, ĐS	Rắn	*
12 01 05	Tro thải từ lò đốt chất thải rắn y tế	Đ	Rắn	*
10 02 03	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải y tế	Đ, ĐS	Rắn	*

Chú thích: Đ: Độc ĐS: Độc sinh học C: Dễ cháy AM: Ăn mòn LN: Lây nhiễm

Ngưỡng "\*\*\*": luôn là chất thải y tế nguy hại trong mọi trường hợp; Ngưỡng Nghi ngờ là chất thải y tế nguy hại và nếu không có thành phần nguy hại theo QCVN 07:2009/BTNMT thì không phải phân tích và được quản lý như chất thải thông thường.

**B. Danh mục chất thải y tế thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế**

TT	Loại chất thải	Yêu cầu
<b>I</b>	<b>Chất thải là vật liệu giấy</b>	
1	Giấy, báo, bìa, thùng các-tông, vỏ hộp thuốc và các vật liệu giấy	Không chứa yếu tố lây nhiễm hoặc đặc tính nguy hại khác vượt ngưỡng chất thải nguy hại
<b>II</b>	<b>Chất thải là vật liệu nhựa</b>	
1	- Các chai nhựa đựng thuốc, hóa chất không thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc không có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất. - Các chai, lon nước giải khát bằng nhựa và các đồ nhựa sử dụng trong sinh hoạt khác	Không chứa yếu tố lây nhiễm Không thải ra từ các phòng điều trị cách ly
2	Các chai nhựa, dây truyền, bơm tiêm (không bao gồm đầu sắc nhọn)	Không chứa yếu tố lây nhiễm
<b>III</b>	<b>Chất thải là vật liệu kim loại</b>	

1	Các chai, lon nước uống giải khát và các vật liệu kim loại khác	Không thải ra từ các phòng điều trị cách ly
<b>IV</b>	<b>Chất thải là vật liệu thủy tinh</b>	
	Các chai, lọ thủy tinh thải bỏ đã chứa đựng các loại thuốc, hóa chất	Chứa đựng các loại thuốc, hóa chất không thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất